



Khảo sát Toàn quốc về Dư lượng 2020-21 Ngũ cốc



Khảo sát Toàn quốc về Dư lượng (the National Residue Survey - NRS) trực thuộc Bộ Nông Nghiệp, Nước và Môi trường của Chính phủ Úc, và từ năm 1992 đã được tài trợ bởi khối doanh nghiệp qua các lệ phí và các hợp đồng trực tiếp.

NRS là một phần quan trọng của khung quản lý dư lượng thuốc bảo vệ thực vật và thuốc thú y của Úc cung cấp sự chứng thực những phương thức thực hành nông nghiệp tốt hỗ trợ cho những luật lệ và hướng dẫn kiểm soát việc sử dụng hoá chất.

Các chương trình NRS theo dõi mức độ và những rủi ro kèm theo dư lượng và sự ô nhiễm của thuốc bảo vệ thực vật và thuốc thú y trong các sản phẩm thực phẩm của Úc. Chương trình nhằm tạo điều kiện và khuyến khích việc tiếp cận liên tục thị trường nội địa và xuất khẩu. NRS hỗ trợ cho những nhà sản xuất chính và các cơ sở chế biến thực phẩm của Úc là những nơi cung cấp các sản phẩm động vật, ngũ cốc và trồng trọt chất lượng đáp ứng cả các tiêu chuẩn Úc và quốc tế liên quan.

Các điểm chính

- ▶ Trong năm 2020-21, mức tuân thủ chung đối với các tiêu chuẩn Úc là 99,5%.
- ▶ Những nhà sản xuất và chế biến ngũ cốc Úc tiếp tục chứng tỏ đạt mức độ cao về phương thức thực hành nông nghiệp tốt.
- ▶ Hệ thống quản lý chất lượng của cuộc Khảo sát Dư lượng Toàn quốc là ISO 9001: được chứng nhận năm 2015.

Tổng quan về chương trình ngũ cốc

Kể từ năm 1993, chương trình ngũ cốc NRS đã được tài trợ bởi một phần của lệ phí theo luật định dành cho ngũ cốc của NRS. Chương trình bao gồm việc lấy mẫu vật và thử nghiệm các hạt ngũ cốc của Úc xuất khẩu hay mua bán nội địa để tìm ra các loại thuốc bảo vệ thực vật và chất ô nhiễm môi trường. Các mẫu vật tiêu biểu được thu thập ở số hàng xuất khẩu và điểm nhận hàng nội địa. Chương trình bao gồm các loại hạt ngũ cốc (lúa mạch, bắp, yến mạch, lúa miến (cao lương), hạt kê (millet), lúa mạch đen (triticale), lúa mì, lúa mì cứng) các loại đậu hạt (đậu mỗ kết,

đậu đũa, đậu faba, đậu hoà lan, đậu lăng, đậu vàng, đậu xanh, đậu ván, đậu thiều (pigeon pea), đậu nành và đậu tằm (vetch)) và các loại hạt có dầu (canola, hạt lanh, cây rum nhuộm (safflower), hạt hướng dương). Các phần đã xay xát của lúa mì, lúa mì cứng, đậu nành và bắp được bao gồm trong chương trình ngũ cốc được xay xát.

Thu thập mẫu vật

Tính trung bình, khoảng 6.000 mẫu hạt ngũ cốc được thu thập hằng năm ở các trạm xuất khẩu số lượng lớn, cơ sở đóng kiện hàng xuất khẩu, cơ sở nghiền hạt có dầu, nhà máy chế biến thực phẩm, nhà máy làm bột mì, khu vỏ béo gia súc và chế biến thực phẩm. Số lượng mẫu vật thu thập được chịu ảnh hưởng của mức độ sản xuất của Úc và thị trường xuất khẩu. Việc phân chia các mẫu vật thu thập được theo từng nhóm hoa màu và chương trình mẫu vật trong năm 2020-21 được trình bày trong Bảng 1.

BẢNG 1 Tóm tắt các mẫu ngũ cốc thu thập theo từng nhóm hoa màu và chương trình trong năm 2020-21

Nhóm hoa màu	Chương trình xuất khẩu số lượng lớn	Chương trình xuất khẩu công-ten-nơ	Chương trình thương mại nội địa
Ngũ cốc	2.798	957	743
Hạt có dầu	344	48	112
Đậu hạt	114	308	21
Tổng cộng	3.256	1.313	876

Một khi đã được thu thập, các mẫu hạt được chuyển chở đến các phòng thí nghiệm đã được hợp đồng để phân tích. Tất cả các dữ kiện thu thập được nhập vào Hệ thống Quản lý Thông tin của NRS và các báo cáo thử nghiệm dư lượng sẽ được tự động tạo ra cho những cơ sở tham gia chương trình.

Thử nghiệm phân tích

Các thử nghiệm phân tích được triển khai có tham vấn ý kiến của các ngành sản xuất và có tính đến các hoá chất đã đăng ký ở Úc, các hồ sơ dư lượng hoá chất và các yêu cầu của thị trường nước ngoài.

Các mẫu ngũ cốc được thử nghiệm để tìm ra các loại thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm và các chất ô nhiễm môi trường, như được trình bày trong Bảng 2.

Kết quả

Trong năm 2020-21, đã có tổng cộng 5.445 mẫu vật được thu thập để phân tích. Kết quả được so sánh với các tiêu chuẩn Úc và các mẫu xuất khẩu được so sánh với các tiêu chuẩn quốc tế liên quan.

Bản tóm lược việc tuân thủ với tiêu chuẩn Úc về xuất khẩu với số lượng lớn, xuất khẩu các kiện hàng và các chương trình mật dịch nội địa Úc trong năm năm qua được trình bày trong Bảng 3. Kết quả đã nêu bật việc tuân thủ xuất sắc theo các tiêu chuẩn Úc và chứng tỏ sự cam kết mạnh mẽ của ngành công nghiệp ngũ cốc theo các phương pháp thực hành nông nghiệp tốt. Mức độ tuân thủ cao một cách nhất quán giúp duy trì danh tiếng và sự trung thực của ngũ cốc Úc trên các thị trường nội địa và quốc tế. Bản tóm tắt tập dữ liệu thường niên của chương trình ngũ cốc có trên trang mạng của bộ agriculture.gov.au/nrs-results-publications.



BẢNG 2 Thử nghiệm phân tích cho chương trình ngũ cốc

Sàng lọc phân tích	Nhóm hoá chất	Chất phân tích
Thử nghiệm đa loại dư lượng thuốc bảo vệ thực vật	Thuốc diệt côn trùng	Hơn 90 vật phân tích bao gồm acephate, abamectin, bifenthrin, diazinon, malathion, pyrethrin và spinosad
	Thuốc diệt nấm	Hơn 55 vật phân tích bao gồm azoxystrobin, boscalid, captan, iprodione, fludioxonil và propiconazole
	Thuốc diệt cỏ đại	Hơn 55 vật phân tích bao gồm atrazine, bromacil, clopyralid, isoxaben, norflurazon và simazine
	Clo hữu cơ	aldrin và dieldrin, chlordane, DDT, endosulfan, endrin, HCB, heptachlor, lindane (gamma HCH) và mirex
Thuốc diệt cỏ đại đặc chủng	Thuốc diệt cỏ đại	amitrole, dichlorprop-P, diclofop-methyl, diquat, fenoxaprop-ethyl, flamprop-Mmethyl, fluazifop-p-butyl, glufosinate, glyphosate, haloxyfop, paraquat, quizalofop ethyl và quizalofop-p-tefuryl
Thuốc diệt cỏ đại Imidazolinone	Thuốc diệt cỏ đại	Imazamox, imazapic, imazapyr, imazaquin, imazethapyr

BẢNG 3 Mức độ tuân thủ các tiêu chuẩn Úc trong 5 năm qua

Năm	Chương trình xuất khẩu số lượng lớn		Chương trình xuất khẩu công-ten-nơ		Chương trình thương mại nội địa	
	Mẫu vật được thu thập	Mức độ tuân thủ (%)	Mẫu vật được thu thập	Mức độ tuân thủ (%)	Mẫu vật được thu thập	Mức độ uân thủ (%)
2016–17	4.166	99,8	3.755	99,0	892	97,3
2017–18	2.948	99,8	2.029	99,0	880	97,4
2018–19	2.426	99,6	979	98,3	854	98,2
2019–20	2.211	99,7	1.130	99,3	890	97,7
2020–21	3.256	99,9	1.313	99,1	876	98,9

Sự chọn lựa phòng thí nghiệm và thực hiện

NRS hợp đồng với các phòng thí nghiệm để phân tích các mẫu sản phẩm động vật và thực vật để tìm dư lượng thuốc bảo vệ thực vật /thuốc thú y và các chất ô nhiễm môi trường.

Các phòng thí nghiệm được lựa chọn qua thể thức đấu thầu của Chính phủ Úc dựa trên năng lực của phòng thí nghiệm và xứng đáng với giá trị đồng tiền. Các phòng thí nghiệm phải được công nhận theo tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025 vào lúc bắt đầu thử nghiệm.

Các phòng thí nghiệm được hợp đồng đã được NRS kiểm tra năng lực để bảo đảm giá trị của các kết quả phân tích và năng lực kỹ thuật của những phòng thí nghiệm này.

NRS đã được Hiệp hội Toàn quốc của các Cơ quan Thử nghiệm công nhận là một nhà cung cấp thử nghiệm đủ khả năng kể từ tháng Bảy 2005.



Thị trường xuất khẩu thế giới

NRS duy trì thông tin về các giới hạn dư lượng tối đa được áp dụng cho nước Úc và các thị trường xuất khẩu chính cho các ngành sản xuất được NRS hỗ trợ. Tất cả các kết quả phân tích đều được kiểm tra đối chiếu với các tiêu chuẩn Úc và giới hạn dư lượng quốc tế liên quan.

Muốn biết giới hạn dư lượng tối đa của Úc xin xem tại trang mạng [legislation.gov.au/eries/\"F2019L01105](https://legislation.gov.au/eries/\). Đối với các yêu cầu về Giới hạn Dư lượng Tối đa của một vài thị trường xuất khẩu thế giới xin xem các đường dẫn ở trang mạng agriculture.gov.au/nrs-databases.



Thắc mắc chung

Điện thoại 1800 420 919



agriculture.gov.au/nrs

Email nrs@agriculture.gov.au

Địa chỉ thư tín

National Residue Survey

GPO Box 858, Canberra ACT 2601 Australia